HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2008/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2008*

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC XÂY DỰNG, KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP THUỘC THÀNH PHỐ CẦN THƠ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Theo Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định mức chi cho công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc thành phố Cần Thơ;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ thống nhất ban hành mức chi cho công tác xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, bao gồm mức chi lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, khảo sát, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và được áp dụng cho các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp thuộc thành phố Cần Thơ.

2. Mức chi cho cá nhân, tổ chức phục vụ thẩm tra Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quận, huyện thực hiện theo Nghị quyết số 20/2007/NQ- HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 về ban hành một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nội dung chi cho công tác xây dựng văn bản

1. Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm.

2. Công tác soạn thảo, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân:

a) Chi điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá, tổng kết tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu thông tin, tìm kiếm tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Chi xây dựng đề cương;

c) Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản;

d) Chi hợp đồng nghiên cứu, hợp đồng soạn thảo;

đ) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo;

e) Chi tổ chức lấy ý kiến rộng rãi góp ý vào dự thảo;

g) Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có).

3. Chi cho công tác thẩm định của cơ quan tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố do Ủy ban nhân dân cùng cấp trình; Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố, các quận, huyện; góp ý của cơ quan tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các quận, huyện; góp ý của Ủy ban nhân dân thành phố đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp không do Ủy ban nhân dân trình.

4. Chi cho công tác xây dựng văn bản, góp ý kiến của Công chức Tư pháp - Hộ tịch vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn, Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Mức chi cho công tác xây dựng văn bản

Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, hội nghị phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn); do tính chất đặc thù trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết này quy định mức chi cụ thể đối với một số khoản chi mang tính chất hỗ trợ cho các hoạt động trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp:

1. Mức chi xây dựng đề cương:

- Thành phố: 300.000 đồng/đề cương;

- Quận, huyện: 200.000 đồng/đề cương.

2. Chi soạn thảo dự thảo:

a) Mức chi dự thảo Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị:

- Thành phố: từ 04 trang trở lại mức chi là 300.000 đồng; từ trang thứ 05 trở đi tính thêm mỗi trang 100.000 đồng, nhưng mức chi tối đa không quá 2.000.000 đồng/01 văn bản;

- Quận, huyện: từ 04 trang trở lại mức chi là 200.000 đồng; từ trang thứ 05 trở đi tính thêm mỗi trang 70.000 đồng, nhưng mức chi tối đa không quá 1.000.000 đồng/01 văn bản;

- Xã, phường, thị trấn: từ 04 trang trở lại mức chi là 100.000 đồng; từ trang thứ 05 trở đi tính thêm mỗi trang 50.000 đồng, nhưng mức chi tối đa không quá 500.000 đồng/01 văn bản.

b) Cơ quan, tổ chức chủ trì có thể sử dụng phương thức ký hợp đồng soạn thảo. Số lượng hợp đồng được ký căn cứ yêu cầu của công tác soạn thảo nhưng tổng mức

chi của các hợp đồng không quá mức chi quy định trên.

3. Chi soạn thảo báo cáo chỉnh lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra; góp ý vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố không do Ủy ban nhân dân trình; góp ý của cơ quan Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, huyện; góp ý kiến của Công chức Tư pháp - Hộ tịch:

a) Mức chi báo cáo thẩm định, thẩm tra:

- Thành phố: 200.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra;

- Quận, huyện: 150.000 đồng/báo cáo thẩm định hoặc báo cáo thẩm tra.

b) Mức chi báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý:

- Thành phố: 100.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý;

- Quận, huyện: 70.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý;

- Xã, phường, thị trấn: 50.000 đồng/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý.

4. Chi cho cá nhân tham gia hội thảo; phục vụ cho công tác lập dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố; soạn thảo, chỉnh lý dự thảo; thẩm định, thẩm tra dự thảo:

Các thành viên tham dự:

- Thành phố: 50.000 đồng/người/buổi;

- Quận, huyện: 35.000 đồng/người/buổi;

- Xã, phường, thị trấn: 25.000 đồng/người/buổi.

5. Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi:

a) Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến): thành phố, quận, huyện, xã, phường, thị trấn: 20.000 đồng/phiếu;

b) Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo:

- Thành phố: 100.000 đồng/bản tổng hợp;

- Quận, huyện: 70.000 đồng/bản tổng hợp;

- Xã, phường, thị trấn: 50.000 đồng/bản tổng hợp.

6. Đối với công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, căn cứ dự toán kinh phí được giao và tính chất phức tạp của mỗi văn bản, việc phân bổ kinh phí để thực hiện các nội dung chi và mức chi nêu trên không được vượt quá:

a) 5.000.000 đồng đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân; 2.000.000 đồng đối với dự thảo Chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố;

b) 3.000.000 đồng đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân; 1.500.000 đồng đối với dự thảo Chỉ thị của Ủy ban nhân dân quận, huyện;

c) 2.000.000 đồng đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân; 500.000 đồng đối với dự thảo Chỉ thị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

7. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trong một số lĩnh vực có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực thì mức chi tối đa không quá:

a) 7.000.000 đồng đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;

b) 5.000.000 đồng đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện;

c) 3.000.000 đồng đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra văn bản

1. Đối với việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ nội dung công việc cần triển khai, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật áp dụng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng kế hoạch cụ thể trình cấp có thẩm quyền duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

2. Đối với các khoản chi có tính chất đặc thù trong việc kiểm tra, xử lý văn bản, mức chi cụ thể như sau:

a) Chi cho các thành viên tham gia họp xử lý văn bản trái pháp luật.

Người chủ trì cuộc họp:

- Thành phố: 150.000 đồng/người/buổi;

- Quận, huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

Các thành viên tham dự:

- Thành phố: 50.000 đồng/người/buổi;

- Quận, huyện: 35.000 đồng/người/buổi.

b) Chi thù lao cộng tác viên (kể cả chi cho người trực tiếp kiểm tra văn bản tại Sở Tư pháp thành phố, Phòng Tư pháp quận, huyện).

- Thành phố: 70.000 đồng/01 văn bản; đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp, mức chi tối đa không vượt quá 200.000 đồng/01 văn bản;

- Quận, huyện: 50.000 đồng/01 văn bản; đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp, mức chi tối đa không vượt quá 140.000 đồng/01 văn bản.

c) Đối với các khoản chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý các thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản; trang bị sách, báo, tạp chí cần thiết cho việc lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra văn bản (kể cả chi cho việc truy cập mạng Internet để lấy thông tin, dữ liệu trong trường hợp cơ quan chưa có hệ thống mạng Internet) được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ; đối với việc thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn thì được chi theo mức: thành phố, quận, huyện: 15.000 đồng/01 tài liệu hoặc văn bản (khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo).

d) Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản:

- Thành phố: 60.000 đồng/01 văn bản;

- Quận, huyện: 40.000 đồng/01 văn bản.

đ) Chi lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật: thành phố, quận, huyện: 300.000 đồng/01 báo cáo.

e) Chi soạn thảo, viết báo cáo đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản:

- Thành phố: 100.000 đồng/01 báo cáo;

- Quận, huyện: 70.000 đồng/01 báo cáo.

Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan, mức chi:

- Thành phố: 200.000 đồng/01 báo cáo;

- Quận, huyện: 140.000 đồng/01 báo cáo.

g) Đối với các khoản chi khác: làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu và văn phòng phẩm,... căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

3. Riêng kinh phí phục vụ hoạt động tự kiểm tra văn bản theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ được sử dụng từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan có văn bản được kiểm tra.

Điều 5. Tổ chức thực hiên

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện và quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc thành phố Cần Thơ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ mười bốn thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Bãi bỏ nội dung quy định tại mục I, II, IV của Nghị quyết số 44/2005/NQ- HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về kinh phí hỗ trợ công tác xây dựng, kiểm tra và lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyên